

ĐỀ THI THAM KHẢO
(Đề thi gồm có 02 trang)

Môn: **Ngữ văn (Chung)**
Thời gian: **120 phút** (không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHIỀU THU QUÊ HƯƠNG

Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá.
Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ
Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.
Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,
Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.
Chiều thu quê hương sao mà đắm thắm!
Tôi bước giữa vườn, bạn với hàng cau
Hút nắng tơ vàng như những đài cao
Đứng lờng lộng, thu tiếng chiều vàng rơi.
Vòng khoai lang xoè lá ra nằm sưởi
Cùng với mẹ gà xoè cánh ấp con.
Ở trước sân nhà mấy đồng gạch son,
Hố vôi trắng nằm đợi ngày xây dựng.
Chiều thu trong em bé cười má ửng;
Như cây sai mẹ đứng giữa chùm con.
Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn
Của đất nước đang bồi da thắm thịt.
Gió biển mặn thổi về đây tha thiết;
Những con chim phơi phới cánh, chiều thu
Náo nức như triều, êm ả như ru...

(Huy Cận, Trời mỗi ngày lại sáng, NXB Văn học, 1958)

Chú thích: Huy Cận tên thật là Cù Huy Cận (1919-2005), quê ở xã Ân Phú, huyện Hương Sơn (nay là huyện Vũ Quang) tỉnh Hà Tĩnh. Ông là một trong những nhà thơ tiêu biểu của

phong trào Thơ mới và có nhiều đóng góp xuất sắc cho thơ ca Việt Nam. Bài thơ được viết năm 1958, khi miền Bắc đang xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,75 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm). Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong sáu dòng thơ đầu.

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu như thế nào về hai dòng thơ sau?

Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn

Của đất nước đang bồi da thắm thịt.

Câu 4 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai dòng thơ sau:

Những con chim phơi phới cánh chiều thu

Náo nức như triều, êm ả như ru...

Câu 5 (0,5 điểm). Từ tình cảm của tác giả trong bài thơ, em làm gì để thể hiện tình yêu đối với quê hương?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả đối với quê hương qua văn bản Chiều thu quê hương trong phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Thiên nhiên không chỉ là nơi để con người sống, mà còn là nguồn năng lượng tinh thần và làm mới tâm hồn.

Viết bài văn bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của thiên nhiên đối với con người.

-----HẾT-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THAM KHẢO VÀO 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Thể thơ được sử dụng trong bài thơ: tám chữ	0,75
	2	Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả cảnh chiều thu quê hương trong sáu dòng thơ đầu: - Chiều thu trong, lá trúc vờn - Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ - Tiếng lao xao - Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao - Giếng trong leo, trời xanh in thăm thẳm	0,75
	3	Ý nghĩa hai dòng thơ: hình ảnh chiều thu trên quê hương dưới con mắt của nhân vật trữ tình hiện lên trong lành, êm ả và rực rỡ hi vọng của những con người làm chủ đất nước, với tâm thế hồ hởi dựng xây, bồi đắp, kiến thiết đất nước sau chiến tranh, mất mát.	1,0
	4	Tác dụng của biện pháp so sánh: hình ảnh so sánh cánh chim hiện lên là những cánh chim tự do làm chủ bầu trời, cũng như nhân dân Việt Nam được làm chủ quê hương, đất nước của mình sau những năm tháng chiến đấu gian khổ, được sống trong một đất nước độc lập, tự do, được cống hiến, xây dựng và hi vọng về một tương lai tươi sáng, bình yên. Chính điều đó đã thôi thúc lòng người, khiến mỗi cá nhân nỗ lực, vừa náo nức, hân hoan vươn lên cống hiến cho xã hội, cộng đồng, vừa yên tâm công tác trong thanh bình. * Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lí.	1,0
	5	Những hành động thể hiện tình yêu đối với quê hương: - Nỗ lực, cố gắng trong học tập để trong tương lai có thể cống hiến sức mình cho đất nước, quê hương. - Có ý thức bảo vệ độc lập, chủ quyền, sự tự do của dân tộc trên mọi phương diện. - Tiếp nhận và lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống, phát huy và tuyên truyền đến các thế hệ mai sau. - Biết ơn và thể hiện lòng biết ơn. - ...	0,5
II	1	a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: - Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân - hợp,...	

- Đảm bảo bố cục ba phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Đây chỉ là một đoạn trong bài văn phân tích tác phẩm văn học. HS không biến thành bài văn thu nhỏ.

b. Xác định yêu cầu về mặt nội dung:

* Đoạn văn trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả với quê hương được thể hiện trong bài thơ.

- Mở đoạn: Giới thiệu tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả; khái quát tình cảm của tác giả với quê hương thể hiện trong bài thơ.

- Thân đoạn: Trình bày cảm nhận về tình cảm của tác giả với quê hương

Gợi ý:

+ Tình cảm yêu thương chân thành, nỗi nhớ sâu nặng, tha thiết:

. Nỗi nhớ cảnh vật làng xóm thân thuộc, an yên, thiên nhiên tươi đẹp, êm đềm.

. Tình cảm gắn bó, nhớ thương con người thuần hậu, cuộc sống thôn quê hiền hòa, dung dị, giàu tình yêu thương của con người nơi đây.

+ Niềm tự hào, vui sướng, nhẹ nhàng chìm đắm trong chiều thu sạch bóng quân thù ở miền Bắc.

+ Tâm thế hồ hởi và niềm tin xây dựng chủ nghĩa xã hội

=> Tình cảm của nhà thơ dành cho quê hương như hòa quyện trong từng câu chữ. Quê hương đi qua những ngày gian lao như được “hồi sinh da thịt” giữa trời thu trong lành. Đó vừa niềm vui, vừa là động lực để mỗi người cống hiến trên hành trình xây dựng đất nước ngày càng phát triển, tràn đầy sức sống.

- Kết đoạn: Khái quát vấn đề.

* Đoạn văn phải sử dụng lí lẽ, bằng chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề trên.

c. Hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận

- Xác định được các ý phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề.

- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.

d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:

- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề.

- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.

- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng.

	<i>đ. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, đúng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn. <i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	
2	a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận. Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. b. Đọc văn bản và xác định đúng vấn đề nghị luận (vấn đề nghị luận được phát hiện trong quá trình đọc sẽ thể hiện bằng cách tích hợp trong bài nghị luận ở phần nội dung nghị luận và không cần trả lời bằng câu trả lời riêng). c. Triển khai vấn đề nghị luận: Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề thành các luận điểm rõ ràng, cụ thể. Về nội dung: xác định, phân tích được vấn đề cần giải quyết và đề xuất những giải pháp phù hợp, khả thi, thuyết phục. Về hình thức: Lập luận chặt chẽ, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm; các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Bố cục bài viết cần đảm bảo: * Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận - Giải thích vấn đề nghị luận: Thiên nhiên là gì? Vai trò của thiên nhiên với cuộc sống con người như thế nào? - Thể hiện quan điểm của người viết về vai trò của thiên nhiên với con người (nơi để con người sống, nguồn năng lượng tinh thần và làm mới tâm hồn), có thể theo một số gợi ý sau: + Nơi con người sống: . Thiên nhiên là nơi sự sống nảy mầm, phát triển, sản sinh ra mọi sinh vật trên Trái đất. . Cung cấp cho chúng ta những nguyên liệu để phát triển cuộc sống: nguồn lợi về kinh tế, lương thực, du lịch,... + Nguồn năng lượng tinh thần và làm mới tâm hồn: . Nguồn cảm hứng phong phú cho những tác phẩm nghệ thuật từ thơ	

	ca, âm nhạc đến hội họa, nhiếp ảnh. . Chứa đựng nền văn hóa trường tồn, bền vững, chứng minh sự tồn tại và tiến hóa của loài người. - Nêu quan điểm phê phán những hành động ích kỷ của loài người làm tổn hại đến tự nhiên. * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. <i>Học sinh có thể có nhiều cách hiểu khác nhau miễn sao lập luận hợp lý, thuyết phục.</i> <i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu.</i> Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt, dùng từ, đặt câu, diễn đạt mạch lạc. <i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. Lưu ý: - Khuyến khích và trân trọng những bài làm có sự sáng tạo và giọng điệu riêng. - Chấp nhận cách kiến giải khác nhau về vấn đề kể cả không có trong hướng dẫn chấm miễn là hợp lý và thuyết phục. Tổng điểm toàn bài là 4,0 điểm có thể cho điểm lẻ đến 0,25 điểm. Việc chi tiết hóa điểm số phải có sự thống nhất trong tổ chấm thi đảm bảo không có sự sai lệch với tổng điểm của mỗi câu.	
--	---	--